**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN Đ**
**TỈNH LÂM ĐỒNG**
Bản án số: 09/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 15- 7-2022.
*" Tranh chấp về ly hôn"*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Loan và ông Vũ Văn Nam.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà***: Bà Phan Thị Huề - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 112/2021/TLST-HNGĐ ngày 31/12/2021 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/QĐXX-ST ngày 18/5/2022 và Quyết định hoãn số: 05/2022/QĐST – HNGĐ ngày 16/6/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Cao Thị X, sinh năm: 1972

Trú tại: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "Có đơn xin vắng mặt"

* Bị đơn: Anh Lâm Văn T (Lâm Văn C), sinh năm: 1970.

Trú tại: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng "Vắng mặt lần hai".

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 12 năm 2022 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của chị Cao Thị X trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị X và anh Lâm Văn T quen biết và tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện đến ngày 30/12/2002 hai bên đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Qúa trình chung sống vợ chồng chị hạnh phúc được một thời gian sau đó, anh T thường xuyên uống rượu say, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, mặc dù chị X nhiều lần nhắc nhở anh T tuy nhiên anh T vẫn không thay đổi tính nết. Vì vậy, đến nay chị X không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh T nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Văn T để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là: cháu Lâm Văn C1, sinh năm 1993; cháu Lâm Thị L, sinh năm 1995 và cháu Lâm Văn N, sinh năm 2002. Hiện các cháu đã thành niên (đủ 18 tuổi) các cháu đủ khả năng nuôi sống bản thân. Do đó chị X không yêu cầu gì.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị X không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

Về nợ chung: Không có.

**2.** Bị đơn anh Lâm Văn T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh T. Tuy nhiên, anh T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt vẫn giữ yêu cầu ly hôn đối với anh Lâm Văn T và không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án như sau:

+ Thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và đề nghị xét xử vắng mặt. Bên cạnh đó, bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định

+ Nội dung vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cao Thị X đề nghị xử cho chị X được ly hôn với anh Lâm Văn T vì tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Về tài sản và nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết; Án phí: Chị Cao Thị X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Ngoài ra, Viện kiểm sát không kiến nghị gì về việc thụ lý, giải quyết vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:**

**[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:** Chị Cao Thị X có đơn khởi kiện về việc ly hôn với anh Lâm Văn T (Lâm Văn C) có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy, việc xác định tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[1.2] Về thủ tục tố tụng**: Tại phiên tòa chị X có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

Anh Lâm Văn T đã được tống đạt hợp lệ các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên xét xử vắng mặt anh T là phù hợp quy định pháp luật.

**[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị X đề nghị ly hôn đối với anh Lâm Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị X kết hôn với anh Lâm Văn T từ ngày 30/12/2002 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở tự nguyện. Do vậy quan hệ nhân của anh chị xác lập là hoàn toàn hợp pháp.

Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị X đang sống ly thân, phần ai nấy sống không quan tâm chăm sóc đến nhau, do đó tình cảm vợ chồng không còn nên chị X xin được ly hôn với anh T. Đồng thời quá trình tố tụng Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T nhằm hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh T không có thiện chí hòa giải để đoàn tụ, bên cạnh đó chị X cương quyết được ly hôn với anh T, chị đề nghị Tòa án không tổ chức hòa giải đoạn tụ vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện tại vợ chồng chị tự ly thân với nhau một thời gian và cả hai đề không mong muốn tổ chức hòa giải đoàn tụ, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần xử cho chị Cao Thị X được ly hôn với anh Lâm Văn T là có cơ sở và đúng pháp luật.

**[3] Về con chung:** Vợ chồng chị Cao Thị X và anh Lâm Văn T có 03 con chung là cháu Lâm Văn C1, sinh năm 1993; cháu Lâm Thị L, sinh năm 1995 và cháu Lâm Văn N, sinh năm 2002. Hiện các cháu đã thành niên (đủ 18 tuổi) chị X không yêu cầu gì và anh T không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử thấy không đặt ra xem xét.

**[4] Về tài sản chung, nợ chung**: Chị Cao Thị X và anh Lâm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản và nợ chung vợ chồng anh chị không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**[5] Án phí:** Chị Cao Thị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 150, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cao Thị X đề ngày 23/12/2021

**1.**Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị X được ly hôn với anh Lâm Văn T (Lâm Văn C).

**2.**Về án phí: Chị Cao Thị X phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000351 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo nội dung bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.*

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Q;*
- *Thi hành án;*
- *Lưu.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Mỹ Diễm**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Loan** **Trịnh Thị Thủy** **Nguyễn Thị Mỹ Diễm**